

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 06/2020

Doanh nghiệp có doanh thu dưới 200 tỉ VND được giảm 30% thuế thu nhập

Ngày 19/06/2020, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Đây là một trong những chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước vượt qua khó khăn do tác động của đại dịch COVID-19.

Theo đó, các doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỉ đồng sẽ được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020.

Nghị quyết này sẽ có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2020. Quốc hội giao Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.

Từ ngày 01/07/2020, người nộp thuế có thêm 3 quyền

Khi Luật Quản lý thuế năm 2019 (sửa đổi, bổ sung) có hiệu lực từ ngày 01/07/2020, người nộp thuế có nhiều quyền hơn so với quy định hiện hành.

Các quyền mới bao gồm:

1. Không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.
2. Được tra cứu, xem, in toàn bộ chứng từ điện tử mà mình đã gửi đến cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế theo quy định của Luật này và pháp luật về giao dịch điện tử.
3. Được sử dụng chứng từ điện tử trong giao dịch với cơ quan quản lý thuế và cơ quan, tổ chức có liên quan.

Ngoài quyền mới nêu trên, các quyền khác của người nộp thuế vẫn giữ nguyên theo luật cũ.

Luật Quản lý thuế năm 2019 thay thế cho Luật Quản lý thuế năm 2006 (đã được sửa đổi, bổ sung).



NỘI DUNG CHÍNH

Doanh nghiệp có doanh thu dưới 200 tỉ VND được giảm 30% thuế thu nhập	1
Từ ngày 01/07/2020, người nộp thuế có thêm 3 quyền	1
Nâng mức chi phí lãi vay được trừ lên 30% khi tính thuế TNDN	2
Từ ngày 01/07/2020, thu nhập 11 triệu mới phải đóng thuế TNCN	3
Tạm dừng đóng BHXH do dịch Covid, không bắt buộc phải chứng minh bị thiệt hại 50% tài sản	4

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

- ⇒ Công văn số 6337/BTC-HCNS
- ⇒ Nghị định số 68/2020/NĐ-CP
- ⇒ Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14

Nâng mức chi phí lãi vay được trừ lên 30% khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 68/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Theo đó, tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

⇒ Tổng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN **không vượt quá 30%** của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay (sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay) phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ.

(Trước đây, tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế).

⇒ Phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP (được sửa đổi tại Điều 1 Nghị định số 68/2020/NĐ-CP) được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP (được sửa đổi tại Điều 1 Nghị định số 68/2020/NĐ-CP). Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.



Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017; năm 2018 để xác định chi phí lãi vay, số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng (nếu có) và nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trước ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Trường hợp sau khi khai bổ sung, số thuế thu nhập doanh nghiệp giảm thì sẽ được giảm số tiền thuế phải nộp tương ứng (nếu có). Người nộp thuế có số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền chậm nộp đã nộp ngân sách nhà nước lớn hơn số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền chậm nộp đã xác định lại thì phần chênh lệch được bù trừ vào số thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2020.

Trường hợp số thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2020 không đủ bù trừ hết thì phần còn lại được bù trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong các năm tiếp theo nhưng tối đa không quá 05 năm kể từ năm 2020. Kết thúc thời hạn trên, không xử lý số thuế còn lại chưa bù trừ hết.

Nghị định số 68/2020/NĐ-CP chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 24/06/2020 và áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2019.





Notify

Từ ngày 01/07/2020, thu nhập 11 triệu đồng mới phải đóng thuế thu nhập cá nhân

Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN có hiệu lực từ 01/07/2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020. Theo đó, mức giảm trừ gia cảnh quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh như sau:

⇒ Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm);

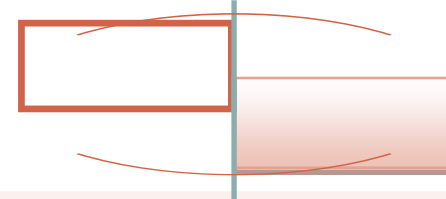
⇒ Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.

Như vậy, mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế tăng 2 triệu đồng/tháng và mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc tăng 0,8 triệu đồng/tháng so với quy định cũ.

Để hướng dẫn người nộp thuế thực hiện kê khai thuế theo mức giảm trừ gia cảnh mới, Tổng cục Thuế đã có công văn hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN.

Công văn nêu rõ, đối với người nộp thuế thuộc diện khai thuế theo tháng thì sẽ thực hiện kê khai thuế và tạm nộp thuế TNCN từ tiền lương, tiền công theo mức giảm trừ gia cảnh mới kể từ kỳ khai thuế TNCN tạm tính tháng 07/2020 (hạn nộp tờ khai là ngày 20/08/2020).

Còn đối với người nộp thuế thuộc diện khai thuế theo quý thì sẽ thực hiện từ kỳ khai thuế thu nhập cá nhân tạm tính quý 3/2020 (hạn nộp tờ khai là ngày 30/10/2020).



Tổng cục Thuế quy định, trường hợp các tháng/quý thuộc kỳ tính thuế năm 2020 người nộp thuế đã tạm nộp thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công theo mức giảm trừ gia cảnh theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Thuế TNCN số 04/2007/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13 (9 triệu đồng/tháng đối với người nộp thuế và 3,6 triệu đồng/tháng đối với mỗi người phụ thuộc) thì xác định lại số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong kỳ tính thuế năm 2020 theo mức giảm trừ gia cảnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

Các trường hợp đã tạm nộp thuế theo mức giảm trừ gia cảnh được xác định tại khoản 1 Điều 19 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 (sửa đổi năm 2012) được xác định lại số thuế TNCN phải nộp theo mức giảm trừ gia cảnh quy định tại Nghị quyết này khi quyết toán thuế TNCN năm 2020.



Tạm dừng đóng BHXH do dịch Covid không bắt buộc phải chứng minh bị thiệt hại 50% tài sản

Công văn số 6337/BTC-HCNS ngày 29/05/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ xác nhận tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất.

Bộ Tài chính cho rằng việc tạm dừng đóng BHXH do ảnh hưởng của đại dịch Covid thực hiện theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, không áp dụng theo quy định về tạm dừng đóng BHXH của Nghị định số 115/2015/NĐ-CP (Điều 16).

Theo đó, doanh nghiệp sẽ được tạm dừng đóng BHXH tối đa 12 tháng nếu có ít nhất 50% lao động bị buộc phải ngừng việc, nghỉ không lương hoặc hoãn hợp đồng lao động, không nhất thiết phải bị thiệt hại về tài sản ít nhất 50% như quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 115/20145/NĐ-CP.



Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/04/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, trong đó đã có quy định: Người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 50% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tối đa không quá 12 tháng.

LƯU Ý:

“Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng đến vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng.”